TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST Ngày: 20/7/2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Xuyến** và ông **Nguyễn Đức Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị B**; sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT: Tổ 31, khu P, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn T**; sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 31, khu P, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lò Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị B và anh Vũ Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2017 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở tổ 31, khu P, phường Y, thành phố Uông Bí. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích nhau, chị B đã về nhà bố mẹ đẻ tại Bản P, xã M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên sinh sống, cả hai đã

sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai đã không còn quan tâm đến nhau, nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống cả hai có 02 con chung là Vũ Thị Hoàng Y, sinh ngày 07/11/2016 và Vũ Đức A, sinh ngày 21/6/2019, khi ly hôn chị B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Vũ Văn T:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc do đó không có lời khai, cũng như quan điểm giải quyết vụ án của bị đơn.

** Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án:*

Tại biên bản xác minh ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, ông Vũ Văn H (là bố đẻ anh Vũ Văn T) cho biết: anh T, chị B chung sống với nhau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh T đi làm hay chơi bời cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Hiện nay anh T đi làm tàu du lịch tại huyện Vân Đồn, thỉnh thoảng mới về nhà, các văn bản Tòa án tống đạt ông H đều nhận thay và đã kịp thời thông báo cho anh T biết nhưng do ở xa nên anh T không thể đến làm việc theo lịch thông báo của Tòa án, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, ông Nguyễn Văn S là Khu trưởng khu P, phường Y cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị B, anh T là do vợ chồng trẻ tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tổ khu phố đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị B.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng vào phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lò Thị B và anh Vũ Văn T kết hôn hợp pháp, trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân có được là do xuất phát từ tình cảm, sự tự nguyện của hai bên trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc; Tuy nhiên do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên chị B, anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau khiến cuộc sống chung không được hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân hai bên đã không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, HĐXX chấp nhận cho chị B được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Chị B và anh T có 02 con chung là Vũ Thị Hoàng Y, sinh ngày 07/11/2016 và Vũ Đức A, sinh ngày 21/6/2019, do anh T thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện chăm sóc các con chung nên khi ly hôn chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị B là chính đáng, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của các bên, nên Hội đồng xét xử giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị B.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị B được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lò Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục các con chung Vũ Thị Hoàng Y, sinh ngày 07/11/2016 và Vũ Đức A, sinh ngày 21/6/2019 kể từ tháng 7/2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

3. Về án phí: Chị Lò Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị B đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006816 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường Y, TP. Uông Bí; T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vi Thanh Hà